ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1859 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Tư pháp, Nội vụ, Ngoại vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(có Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, Ngoại giao, LĐTB&XH, NV, NNPTNT;
- TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- CVP, PCVPNC, NC, TH.
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 9 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Lĩnh vực Tư pháp

1. Nhóm thủ tục liên quan đến hộ tịch: Đăng ký lại khai sinh (Mã số: 1.004884.000.00.00.H02); Đăng ký lại khai tử (Mã số: 1.005461.000.00.00.H02); Đăng ký lại kết hôn (Mã số: 1.004746.000.00.00.H02).

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Thủ tục đăng ký lại khai sinh: Đề nghị bỏ phần nội dung " Giấy khai sinh số:.." trong "Tờ khai đăng ký lại khai sinh".

- Thủ tục đăng ký lại khai tử: Đề nghị bỏ phần nội dung "Đã đăng ký khai tử tại: (5) …ngày … tháng …năm ; Theo Trích lục khai tử số: (6) ……" trong "Tờ khai Đăng ký lại khai tử".

- Thủ tục Đăng ký lại kết hôn: Đề nghị bỏ phần nội dung "Đã đăng ký kết hôn tại: (4)...ngày …tháng …năm…; Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: (5)…, Quyển số: (5)…" trong "Tờ khai đăng ký lại kết hôn".

Lý do: Vì bản thân hoặc người đi đăng ký lại không nhớ được ngày, tháng, năm đăng ký; số, quyển đăng ký do vậy gây khó khăn trong việc điền các thông tin của tờ khai đăng ký lại.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi mẫu tờ khai tại Phụ lục 5 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa*:** Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (Mã số: 2.000748.000.00.00.H02)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Quy định cụ thể các giấy tờ liên quan làm căn cứ chứng minh yêu cầu xác định lại dân tộc.

- Lý do:

+ *Thứ nhất:* Mỗi cá nhân sinh ra thì đều được đăng ký khai sinh. Trong nội dung của Giấy khai sinh đã thể hiện đầy đủ các thông tin của công dân, cha, mẹ công dân. Trong đó thể hiện rõ thành phần dân tộc của công dân lựa chọn ban đầu khi đăng ký khai sinh và dân tộc của cha, mẹ của trẻ. Khi thực hiện TTHC Đăng ký khai sinh tại UBND cấp xã thì công dân đã thực hiện việc xuất trình các giấy

tờ của bố, mẹ để cung cấp thông tin cho nội dung đăng ký khai sinh.

+ *Thứ hai:* Theo quy định thì Giấy khai sinh là giấy tờ gốc, mọi giấy tờ khác đều phải lập dựa trên các thông tin trên giấy khai sinh (Họ tên, ngày tháng năm sinh, thành phần dân tộc…).

+ *Thứ ba:* Trong trường hợp thành phần dân tộc của cha, mẹ công dân có thay đổi (cha, mẹ xác định lại dân tộc) thì cũng được điều chỉnh ở mặt sau giấy khai sinh của công dân và được ghi chú vào sổ hộ tịch lưu tại UBND cấp có thẩm quyền.

(Trường hợp trên chỉ đề cập đến việc cha, mẹ trong trong giấy khai sinh của con là cha, mẹ đẻ).

2.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung thông tư hướng dẫn cụ thể các giấy tờ liên quan làm căn cứ chứng minh yêu cầu xác định lại dân tộc quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Hộ tịch 2015 để thuận tiện cho cán bộ tiếp nhận trong việc kiểm tra, đối chiếu.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

II. Lĩnh vực Nội vụ

1. Thủ tục "Quyết định chuyển xếp lương đối với cán bộ chuyên trách cấp xã khi có thay đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ"

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị điều chỉnh thẩm quyền thẩm định để chuyển xếp lương đối với cán bộ chuyên trách cấp xã khi có thay đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ Sở Nội vụ về Phòng Nội vụ.

Lý do: Phòng Nội vụ là đơn vị trực tiếp theo dõi, quản lý đối tượng, vì vậy có thể thẩm định và tham mưu UBND huyện trong việc chuyển xếp lương đối với cán bộ chuyên trách cấp xã khi có sự thay đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2. Kiến nghị thực thi*:*

Đề nghị sửa đổi Khoản 2, Điều 11, Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động TB& XH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, mức giảm chi phí như sau:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.064.900 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 596.355 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 468.545 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11%.

2. Thủ tục ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị mẫu hóa cụ thể các thành phần hồ sơ "Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có; Nghị quyết đồng ý thông qua của HĐND cấp xã; Biên bản lấy ý kiến cử tri".

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây khó khăn, mất nhiều thời gian cho tổ chức trong việc tìm hiểu, kê khai, hoàn thiện hồ sơ thực hiện TTHC vì chủ yếu chưa nắm rõ hình thức trình bày, các nội dung, bố cục thông tin phải cung cấp; đồng thời, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định ban đầu về hồ sơ.

2.2. Kiến nghị thực thi*:*

Đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 9, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

III. Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Thủ tục đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Quy định cụ thể thời hạn giải quyết TTHC của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Lý do: Để đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng trong giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân khi thực hiện TTHC, đồng thời đánh giá trách nhiệm của các cơ quan nhà nước tham gia quyết TTHC

1.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 5, Nghị định số 56/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/5/2013 quy định trình tự, thủ tục đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

***1.3. Lợi ích của việc đơn giản hóa*:**

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

IV. Lĩnh vực Ngoại vụ

1. Thủ tục Cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ "Báo cáo tình hình thực hiện hạn ngạch xuất nhập khẩu".

Lý do: thành phần hồ sơ "Báo cáo tình hình thực hiện hạn ngạch xuất nhập khẩu" là không cần thiết để phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính.

- Sửa đổi số lượng hồ sơ từ 02 bộ thành 01 bộ.

Lý do: số lượng 02 bộ hồ sơ như quy định là không cần thiết; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thể scan hồ sơ và nộp trực tuyến, do vậy chỉ cần 01 bộ hồ sơ để xem xét, giải quyết thủ tục hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Do thời gian thực hiện thủ tục hành chính này ở Sở Ngoại vụ là quá ít (5 ngày làm việc), trong khi đó đối với một số trường hợp Sở Ngoại vụ cần đầy đủ ý kiến thẩm định của các ngành, cơ quan khác như Công an tỉnh, Cục thuế, Bảo hiểm xã hội, Sở Công Thương. Thời gian 5 ngày là quá ngắn để các cơ quan thực hiện thẩm định và để Sở Ngoại vụ tổng hợp ý kiến thẩm định.

- Bổ sung cơ quan phối hợp giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Trong quy định chưa nêu cụ thể cơ quan phối hợp thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính mà chỉ quy định "Trong trường hợp cần thiết Sở Ngoại vụ có văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan xác minh tính xác thực của doanh nhân, công chức, viên chức đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC" .Trên thực tế, Sở Ngoại vụ nhận thấy tất cả các hồ sơ đều cần phải lấy ý kiến thẩm định của một số cơ quan Công an tỉnh, Cục thuế, Bảo hiểm xã hội, Sở Công Thương. Do vậy cần có quy định cụ thể cơ quan phối hợp giải quyết thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Điều 5, Điều 6 Quyết định số 255/2014/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về trình tự, thủ tục trong xét, cho phép sử dụng và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 63.120.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa (bãi bỏ TTHC): 41.040.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 22.080.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35%

V. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Thủ tục công nhận làng nghề (Mã số: 1.003695)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bổ sung mẫu của từng thành phần hồ sơ: Mẫu danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn; Mẫu bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn tron 2 năm gần nhất.

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây khó khăn, mất nhiều thời gian cho cá nhân, tổ chức trong việc tìm hiểu, kê khai, hoàn thiện hồ sơ thực hiện TTHC vì chủ yếu chưa nắm rõ hình thức trình bày, các nội dung, bố cục thông tin phải cung cấp; đồng thời, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định ban đầu về hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng bổ sung mẫu cụ thể của các thành phần hồ sơ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.640.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 19.440.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 7.200.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27%.